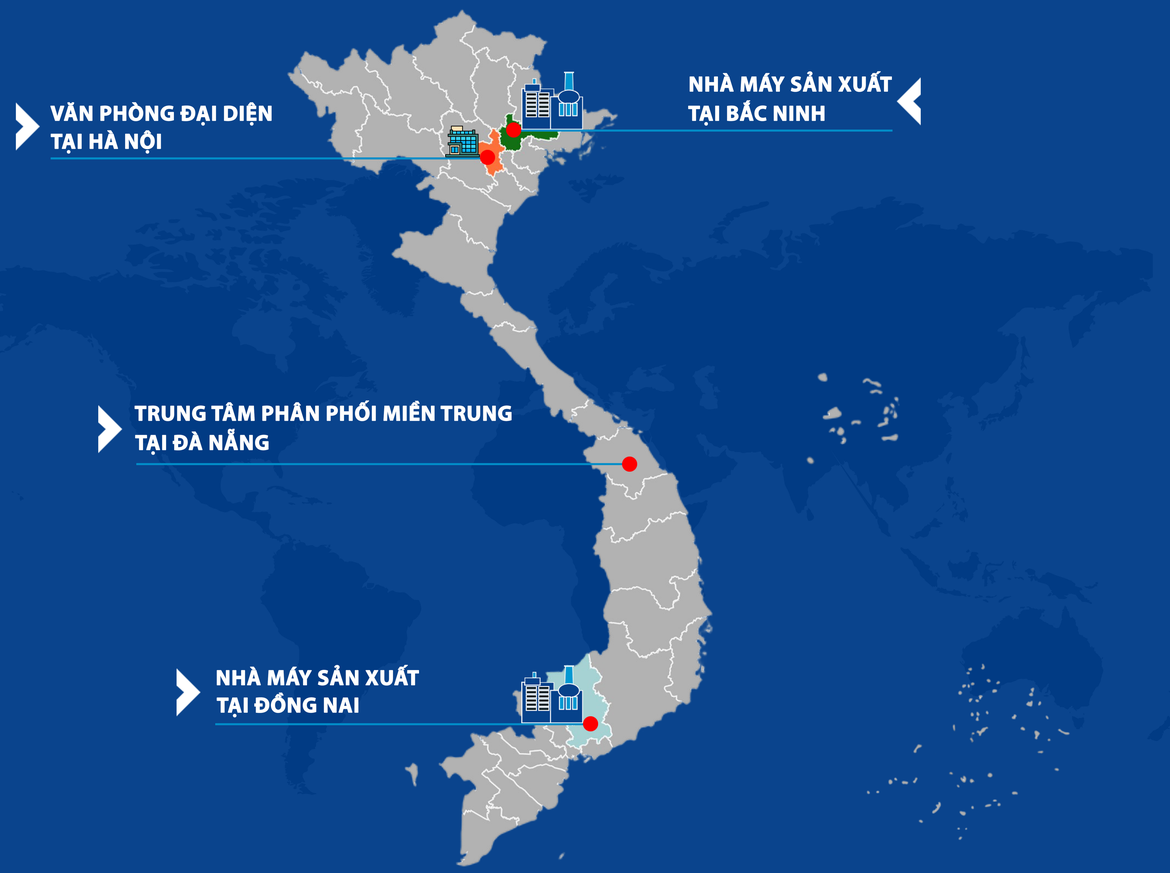


SẢN PHẨM

Quạt công nghiệp, quạt bán công nghiệp
quạt dân dụng, tấm làm mát

HẠ TẦNG - THIẾT BỊ

Công nghệ hiện đại

CÔNG SUẤT

Hơn 500.000 sản phẩm/năm

ĐIỆN CƠ HÀ NỘI

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIỆN CƠ HÀ NỘI

VPĐD: L102, DV03, Rose Town, 79 Ngọc Hồi, Yên Sở, Hà Nội

Nhà máy miền Bắc: Lô CN10, KCN Hòa Phú, Xuân Cẩm, Bắc Ninh

Nhà máy miền Nam: Cụm CN Thiện Tân, Ấp 6-7, Trảng Dài, Đồng Nai

Hotline: 0204.386.3886
Website: diencohanoi.vn
Email: tapdoandiencohanoi@gmail.com
Facebook: Điện cơ Hà Nội

ĐIỆN CƠ HÀ NỘI

HANOI MECHANICAL ELECTRIC GROUP

QUẠT THÔNG GIÓ VUÔNG/ SQUARE SUCTION FAN

QUẠT THÔNG GIÓ COMPOSITE/ COMPOSITE SUCTION FAN



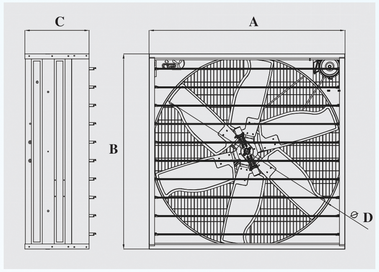
HAS TECHNOLOGY
AeroTech - Weighting density - Material
SẢN PHẨM ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ HAS

- HIỆU QUẢ CAO, CHI PHÍ HỢP LÝ
- DÙNG CHO KHÔNG GIAN CÓ ĐỘ DÀI LỚN
- DÙNG CHO MÔI TRƯỜNG KHẮC NGHIỆT
- ĐỘ BỀN VƯỢT THỜI GIAN

Sản phẩm của Tập đoàn Điện cơ Hà Nội

Quạt thông gió vuông hiệu suất cao 1380





BẢNG THÔNG SỐ KỸ THUẬT (Specifications)

Quy cách Specifications	Công suất Power	Điện áp Voltage	Tốc độ quạt Fan speed (RPM)	Tốc độ gió Wind speed (m/s)		Lưu lượng gió Air flow (m3/h)
				Chiều hút Imput	Chiều thổi Output	
1380 mm	1.1 KW	380V/50hz	560	10.1	13.9	5800

BẢNG THÔNG SỐ KÍCH THƯỚC QUẠT (Specifications)

KÍCH THƯỚC QUẠT Fan Dimensions				KT LẮP ĐẶT Installation dimensions (mm)
A	B	C	D	
1380	1380	400	1280	1400x1400

Đặc điểm nổi bật: Sản phẩm sử dụng motor FUSHINI hiệu suất cao, tì curoa Alu-Pag, cánh SMC siêu bền

Ứng dụng: trang trại chăn nuôi, nhà xưởng có độ dài trên 90m

Charecteristics: Fan used with FUSHINI high performance motor, Alu-Pag belt tension adjustor, super-enduring SMC blade

Usage: livestock breeding farm, workshop with length more than 90m

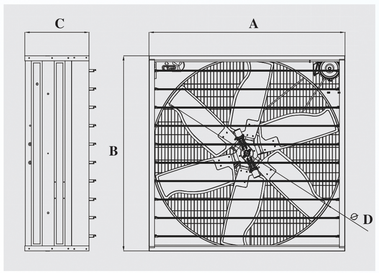
Quạt thông gió vuông cao cấp





BẢNG THÔNG SỐ KỸ THUẬT (Specifications)

Quy cách Specifications	Công suất Power	Điện áp Voltage	Tốc độ quạt Fan speed (RPM)	Tốc độ gió Wind speed (m/s)		Lưu lượng gió Air flow (m3/h)
				Chiều hút Imput	Chiều thổi Output	
1380	1.1KW	380/220-50Hz	470prm	9.6	13.4	48000
1220	0.75KW	380/220-50Hz	470prm	8.7	12.3	38000
1100	0.55KW	380/220-50Hz	470prm	7.3	11.9	32000
900	0.55KW	380/220-50Hz	470prm	7.3	12.3	28000
800	0.37KW	380/220-50Hz	960prm	8.6	12.6	22000
700	0.37KW	380/220-50Hz	1400prm	8.5	12.5	19000
600	0.25KW	380/220-50Hz	1400prm	8.0	11.8	15000
500	0.25KW	380/220-50Hz	1400prm	7.8	11.5	10000
400	0.25KW	380/220-50Hz	1400prm	7.6	11	8000



BẢNG THÔNG SỐ KÍCH THƯỚC QUẠT (Specifications)

KÍCH THƯỚC QUẠT Fan Dimensions				KT LẮP ĐẶT Installation dimensions (mm)
A	B	C	D	
1380	1380	400	1280	1400x1400
1220	1220	400	1120	1240x1240
1100	1100	400	1000	1120x1120
900	900	400	800	920x920
800	800	400	720	820x820
700	700	400	620	720x720
600	600	400	520	620x620
500	500	400	420	520x520
400	400	400	320	420x420

Ưu điểm nổi bật: Sản phẩm sử dụng khung vỏ mạ kẽm cao, tì curoa Alu-Pag, cánh SMC siêu bền

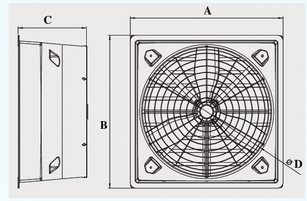
Ứng dụng: trang trại chăn nuôi, nhà xưởng

Charecteristics: Fan used with high galvanized metal frame, Alu-Pag belt tension adjustor, super-enduring SMC blade

Usage: livestock breeding farm, workshop

Quạt thông gió compsite gian tiếp 1460





BẢNG THÔNG SỐ KỸ THUẬT (Specifications)

Quy cách Specifications	Công suất Power	Điện áp Voltage	Tốc độ quạt Fan speed (RPM)	Tốc độ gió Wind speed (m/s)		Lưu lượng gió Air flow (m3/h)
				Chiều hút Imput	Chiều thổi Output	
1460 mm	1.1 KW	380V/50hz	600	10.2	13.4	62000

BẢNG THÔNG SỐ KÍCH THƯỚC QUẠT (Specifications)

KÍCH THƯỚC QUẠT Fan Dimensions				KT LẮP ĐẶT Installation dimensions (mm)
A	B	C	D	
1460	1460	590	1220	1400x1400

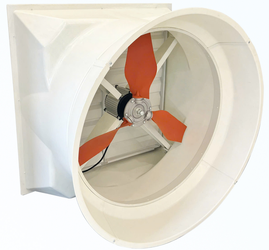
Đặc điểm nổi bật: Khung vỏ sử dụng chất liệu composite chống ăn mòn, cánh PAG siêu bền

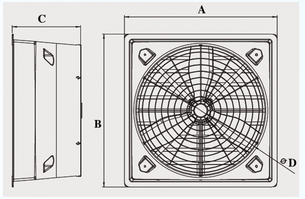
Ứng dụng: trang trại chăn nuôi, nhà xưởng có độ dài trên 90m

Charecteristics: Fan with enti-errosion composite frame, super enduring PAG blade

Usage: livestock breeding farm, workshop with length more than 90m

Quạt thông gió compsite trực tiếp 1460





BẢNG THÔNG SỐ KỸ THUẬT (Specifications)

Quy cách Specifications	Công suất Power	Điện áp Voltage	Tốc độ quạt Fan speed (RPM)	Tốc độ gió Wind speed (m/s)		Lưu lượng gió Air flow (m3/h)
				Chiều hút Imput	Chiều thổi Output	
1460 mm	1.1KW	380/220-50Hz	560prm	9	11.9	55548
1260 mm	0.75KW	380/220-50Hz	550prm	8.5	11.5	38000
1060 mm	0.55KW	380/220-50Hz	550prm	8.3	11.3	27000

BẢNG THÔNG SỐ KÍCH THƯỚC QUẠT (Specifications)

KÍCH THƯỚC QUẠT Fan Dimensions				KT LẮP ĐẶT Installation dimensions (mm)
A	B	C	D	
1460	1460	590	1220	1400x1400
1260	1260	550	1150	1200x1200
1060	1060	550	900	1000x1200

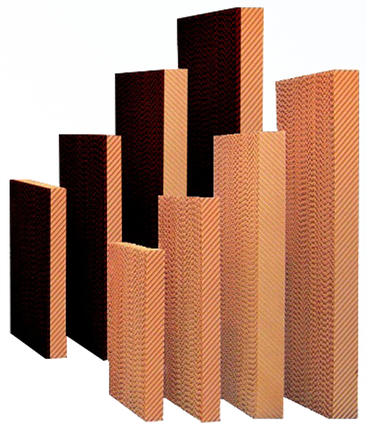
Đặc điểm nổi bật: Khung vỏ sử dụng chất liệu composite chống ăn mòn, cánh PAG siêu bền

Ứng dụng: trang trại chăn nuôi, nhà xưởng

Charecteristics: Fan with enti-errosion composite frame, super enduring PAG blade

Usage: livestock breeding farm, workshop

Tấm làm mát cooling pag



Phần mô tả:

Tấm làm mát coling pad được chế tạo từ các hợp chất, các phần từ polymer cellulose mới tạo kết cấu tổ ong với độ bền siêu việt, giấy nguyên liệu 100% gốc tự nhiên với định lượng cao được làm từ gỗ thông lá kim cho hiệu quả thấm nước và làm mát tốt nhất

Quy cách: 7090, 5090

Kích thước (lựa chọn)

1500x600x150mm

1800x600x150mm

2000x600x1500mm

Ngoài ra có thể đặt gia công theo kích thước yêu cầu

Chủng loại: Giấy nâu, giấy tăng cường chống rêu màu đen

Evaporative cooling pad is made from high eddicient ingreients of latest polymer cellulose material, forming cross-linking structure with exceptional duribility. Paper material is made of 100% natural pine-needle wood wich is specified high quality, offering effective water absortption and super cooling efficiency

Specifications: 7090, 5090

Dimensions(optional)

1500x600x150mm

1800x600x150mm

2000x600x1500mm

Moreover, we produce dimensions as per requirement

Type: Brow, moss-resistant back